

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày 07 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thỏa, ông Ngô Đình Thục.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Quỳnh Trang là Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Lài - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Tấn A L; sinh năm: 1992, tại xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn Phú T 1, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tấn A T, sinh năm 1962 và bà Phàn Thị S, sinh năm 1960; vợ: Phàn Thị T, sinh năm: 1988, con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt ngày 06/5/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân Giang – Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

- Bị hại: Bà Trần Thị Tr; sinh năm: 1989; nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn T; sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn Thành M, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Y; sinh năm: 1974; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhằm mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân, từ ngày 12/12/2021 đến ngày 16/12/2021, Tẩn A L và Phàn A C, sinh năm 1995, cùng trú tại Thôn Phú T 1, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 04 (bốn) lần liên tục tại xưởng sản xuất gạch Doanh Trang của gia đình bà Trần Thị Tr, trú tại Tổ 2 thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang đặt tại Thôn Thành M, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang, cụ thể: Vào ngày 12/12/2021 L và C trộm cắp 07 búa đập của máy nghiền đá có trị giá 480.000 đồng sau đó đem bán sắt vụn cho Trần Văn T, trú tại Thôn Thành M, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang với giá 171.000 đồng. Ngày 14/12/2021 L và C trộm cắp 01 bình ắc quy, nhãn hiệu GS plusone, GS N150E 12V-150Ah trị giá 1.900.000 đồng sau đó L và C đem bán cho T với giá 595.000 đồng. Ngày 15/12/2021 L và C tiếp tục cùng nhau trộm cắp 02 bình ắc quy: 01 Bình nhãn hiệu Đồng Nai N100, PINACO 12V-100Ah và 01 bình ắc quy, nhãn hiệu Đồng Nai N150, 12V- 150Ah có tổng trị giá là 3.650.000 đồng, cùng ngày C đem bán bình ắc quy, nhãn hiệu Đồng Nai N150, 12V- 150Ah cho người đàn ông thu mua phế liệu gặp giữa đường (không rõ, tên, tuổi, địa chỉ) với giá 500.000 đồng. Ngày 16/12/2021 L và C tiếp tục trộm cắp 01 mô tơ điện ba pha 7,5 KW có trị giá là 4.600.000 đồng, cùng ngày L và C đem bán bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N100, PINACO 12V-100Ah cho Trần Văn T với giá 374.000 đồng và bán chiếc mô tơ ba pha loại 7,5KW cho Nguyễn Văn Y, trú tại Thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang với giá 710.000 đồng. Tổng tài sản bị cáo Tẩn A L và Phàn A C trộm cắp có trị giá là 10.630.000 đồng (mười triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng), sau khi bán tài sản trộm cắp được L và C lấy tiền chia nhau tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện gia đình bị mất tài sản ngày 16/12/2021 bà Trần Thị Tr đã đến Công an thị trấn Y để trình báo sự việc. Công an thị trấn Y đã tiến hành kiểm tra, xác minh trên địa bàn, qua kiểm tra phát hiện Tẩn A L và Phàn A C có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính, quá trình kiểm tra Phàn A C bỏ chạy, Công an thị trấn đã đưa Tẩn A L về trụ sở làm việc, L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình tại xưởng sản xuất gạch Doanh Trang. Sau đó đến ngày 08/02/2022 Phàn A C đến Cơ quan điều tra để khai báo về hành vi trộm cắp của mình cùng Tẩn A L.

Ngày 04/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Tẩn A L và ngày 10/02/2022 khởi tố bị can Phàn A C về “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, bị can Phàn A C đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú thì chết ngày 20/02/2022, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định đình chỉ điều tra số 01/QĐ-ĐTTH ngày 15/3/2022 đối với bị can C.

Bản Kết luận số 24/KL-HĐĐGTS, ngày 24/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y, tỉnh Hà Giang, kết luận:

“- 01 Bình ắc quy, nhãn hiệu GS plusone, GS N150E 12V-150Ah (mua từ năm 2020, đã qua sử dụng) tại thời điểm định giá ngày 14/12/2021 có giá trị là: 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng);

- 01 Bình ắc quy, nhãn hiệu Đồng Nai N100, PINACO 12V-100Ah (mua từ năm 2019, đã qua sử dụng) tại thời điểm định giá ngày 15/12/2021 có giá trị là: 1.550.000 đồng (một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng);

- 01 Bình ắc quy, nhãn hiệu Đồng Nai N150, 12V- 150Ah (mua từ năm 2020, đã qua sử dụng) tại thời điểm định giá ngày 15/12/2021 có giá trị là: 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng);

- 01 Mô tơ ba pha 7,5KW (không rõ nhãn hiệu, mua từ năm 2019, đã qua sử dụng) tại thời điểm định giá ngày 16/12/2021 có giá trị là: 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng);

- 03 Búa đập đá (chưa qua sử dụng) tại thời điểm định giá ngày 12/12/2021 có giá trị là 360.000 đồng (ba trăm sáu mươi nghìn đồng);

- 04 Búa đập đá (đã qua sử dụng) tại thời điểm định giá ngày 12/12/2021 có giá trị là 120.000 đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng);

Tổng giá trị tài sản là: 10.630.000 đồng (mười triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng)”.

Ngày 17/12/2021 bà Trần Thị Tr cung cấp cho Cơ quan điều tra 01 USB nhãn hiệu Kingston, DT101G2 8GB bên trong có lưu trữ hình ảnh camera ghi hình sự việc liên quan đến vụ án tại xưởng sản xuất gạch Doanh Trang.

Ngày 07/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra Quyết định trưng cầu giám định số 01/QĐ trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định đối với dữ liệu hình ảnh trích xuất từ camera ghi hình thu giữ được tại xưởng sản xuất gạch Doanh Trang. Tại bản kết luận giám định số 240/KL-KTHS ngày 15/3/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

“V. PHÂN KẾT LUẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG GIÁM ĐỊNH

- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 04 (bốn) tập video gửi giám định.

- Xe mô tô xuất hiện trong khoảng thời gian từ 09 giờ 16 phút đến 09 giờ 30 phút ngày 12/12/2021 (theo thời gian thể hiện trên hình ảnh video) trong tệp video có tên “BAI GACH_ch2_2021121290001_20211212100001.asf” (trên hình ảnh có ký hiệu “CAM 2”) mang biển kiểm soát là: 23H1- 079.92.

- Nội dung sự việc trong khoảng thời gian từ 09 giờ 16 phút đến 09 giờ 30 phút ngày 12/12/2021 (theo thời gian thể hiện trên hình ảnh video) trong tệp video có tên “BAI GACH_ch2_2021121290001_20211212100001.asf” (trên hình ảnh có ký hiệu “CAM 2”) được thể hiện chi tiết trong phụ lục kèm theo”.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại bà Trần Thị Tr yêu cầu bị cáo Tần A L bồi thường 2.100.000 đồng (*hai triệu một trăm nghìn đồng*) đối với bình ắc quy bị mất chưa tìm thấy, bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường được do hiện tại bị cáo không có tiền nên bà Tr đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn T, Nguyễn Văn Y không có yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự.

Vật chứng đã tạm giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bị hại Trần Thị Tr theo Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-ĐTTH ngày 21/01/2022 gồm:

- 01 Bình ắc quy nhãn hiệu Đồng nai N100, màu đen- trắng, cũ đã qua sử dụng;
- 01 Bình ắc quy nhãn hiệu GS plusone, GS N150, màu xanh- đen, đã qua sử dụng;
- 01 Mô tơ điện ba pha 7,5 KW, đã qua sử dụng;
- 07 Thanh sắt hình chữ nhật, một đầu có lỗ tròn, kích thước dài 20cm, rộng 07cm, dày 03cm, đã qua sử dụng.

Vật chứng đã tạm giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Tần A L và Phan Thị C theo Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐXLVC ngày 30/3/2022 gồm:

- 01 Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát: 23H1-079.92, không có yếm hai bên, xe đã qua sử dụng;
- 01 Máy hàn nhãn hiệu DARYA INVENTERMMA-250, đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu itel, màu đỏ đen.

Quá trình điều tra, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSYM ngày 26/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Tần A L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Bị hại bà Trần Thị Tr yêu cầu bị cáo L bồi thường 2.100.000 đồng (*hai triệu một trăm nghìn đồng*) đối với bình ắc quy bị mất chưa tìm thấy cho bà, bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bà Tr.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tần A L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 48; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Tần A L từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/5/2022.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận về số tiền bồi thường giữa bị cáo và bị hại là 2.100.000 đồng, phương thức bồi thường được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và đã gửi trước bản bào chữa cho Tòa án. Chủ tọa công bố bản bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Người bào chữa nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã đề nghị, áp dụng đối với bị cáo về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt chính và hình phạt bổ sung; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự, dân sự cho bị cáo.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Về tội danh, áp dụng điều luật, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo, người bào chữa có cùng quan điểm với Viện kiểm sát nên Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận. Tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Bị cáo, bị hại nhất trí Cáo trạng và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, không ai có ý kiến tranh luận. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tài liệu do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện, bị cáo và những người tham gia tố tụng cung cấp, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo nên hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thực hiện, bị cáo và những người tham gia tố tụng cung cấp trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người bào chữa cho bị cáo có lý do và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có đơn xin xét xử vắng mặt; xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết xét xử của Tòa án do đó, Hội đồng xét

xử căn cứ khoản 1 Điều 291, khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[3] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường; biên bản, sơ đồ, bản ảnh thực nghiệm điều tra, lời khai của bị hại cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Tại phiên tòa bị cáo Tần A L một lần nữa thừa nhận trong khoảng thời gian từ ngày 12/12/2021 đến ngày 16/12/2021 bị cáo đã cùng Phần A C liên tiếp 04 (bốn) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xưởng sản xuất gạch Doanh Trang thuộc Thôn Thành M, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang, được các tài sản gồm 07 búa đập của máy nghiền đá, 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS plusone, GS N150E 12V-150Ah, 02 bình ắc quy (01 Bình nhãn hiệu Đồng Nai N100, PINACO 12V-100Ah và 01 bình ắc quy, nhãn hiệu Đồng Nai N150, 12V- 150Ah) và 01 mô tơ điện ba pha 7,5 KW, có tổng trị giá là 10.630.000 đồng (*mười triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng*) của gia đình bà Trần Thị Tr.

[5] Bị cáo Tần A L và bị can Phần A C tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó bị can C là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản lần đầu tiên, các lần sau cùng chung ý trí để thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản; như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y là có căn cứ, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Tần A L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo Tần A L và bị can Phần A C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp, cố ý thực hiện, nhằm chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền chi tiêu cho bản thân; hành vi của bị cáo L và bị can C đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân tại địa phương nên cần cách ly bị cáo L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, tuyên truyền pháp luật cũng như đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo.

[7] Đối với bị can Phần A C, quá trình điều tra bị can đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 20/02/2022 thì bị can C chết. Các cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác minh làm rõ. Quá trình điều tra gia đình bị can Phần A C xác định nguyên nhân chết là do bệnh lý (cảm), không có dấu hiệu tội phạm. Gia đình bị can C đã có đơn đề nghị không tiến hành mổ tử thi, không tiếp tục giải quyết vụ việc và cam kết không có đơn từ, khiếu kiện về sau, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can số

01/QĐ-ĐTTH ngày 15/3/2022 đối với bị can Phàn A C là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với Nguyễn Văn Y và Trần Văn T khi mua số tài sản trên bị cáo L và bị can C không nói về nguồn gốc, anh T và ông Y cũng không hỏi về nguồn gốc tài sản nên không biết đó là tài sản do bị cáo Tần A L và bị can Phàn A C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà có, không đủ căn cứ để xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với người đàn ông đã mua 01 chiếc bình ắc quy với giá 500.000 đồng do bị cáo Tần A L và bị can Phàn A C trộm cắp tài sản mà có vào ngày 15/12/2021 quá trình điều tra không xác định lý lịch, địa chỉ cư trú của người đàn ông trên. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là phạm tội 02 lần trở lên.

[11] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa đối với bị cáo.

[12] Cần tiếp tục ra quyết định tạm giam bị cáo Tần A L để đảm bảo thi hành án.

[13] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định, bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa thuận được số tiền bồi thường là 2.100.000 đồng (*hai triệu một trăm nghìn đồng*) đối với bình ắc quy mà bị cáo và bị can C trộm cắp không thu hồi được, phương thức bồi thường được thực hiện theo quy định của pháp luật là có căn cứ, phù hợp nên được chấp nhận.

[15] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trần Văn T và Nguyễn Văn Y không có yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[16] Đối với các vật chứng đã tạm giữ trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-ĐTTH ngày 21/01/2022 và Quyết định xử lý vật chứng số 04/QĐXLVC ngày 30/3/2022 là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[17] Về án phí: Xét thấy bị cáo là người thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn nộp tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[18] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 48; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 và khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 136; khoản 1, khoản 3 Điều 329; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tần A L, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Tần A L 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 06/5/2022; Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.
3. Biện pháp tư pháp: Quyết định tạm giam bị cáo Tần A L với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.
4. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận về mức bồi thường do tài sản bị mất giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo Tần A L bồi thường cho bị hại bà Trần Thị Tr số tiền 2.100.000 đồng (*hai triệu một trăm nghìn đồng*), hình thức, phương thức, thời gian bồi thường được thực hiện theo quy định của pháp luật.
- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.
5. Án phí hình sự: Miễn nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.
6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Hà Giang;
- VKS tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC 10, PV 06 CATHG;
- VKS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Cơ quan THA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã N, huyện Y;
- Bị cáo; Người BC;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hsva, hstha, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh